

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-4-2022

V/v: "Ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Hòa
2. Ông Nguyễn Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2022 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Xóm 10, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt có lý do).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 0 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường được một tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, nên thường xuyên xảy ra xung đột, gây gổ, cãi vã lẫn nhau. Anh T còn đánh đập chị và cờ bạc nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay. Hiện tại chị xác định tình cảm không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tình.

Về con chung: Chị và anh T không có con chung.

Về chia tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều vắng mặt không có lý do nên không có lời khai hay ý kiến gì của anh T trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định. Việc thu thập chứng cứ, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng thời gian, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn không chấp hành các quyền nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

+ Về con chung: Vợ chồng không có con chung, nên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 6, xã N, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1

điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Nguyễn Văn T thấy rằng: Hôn nhân giữa chị T và anh T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như ý kiến, lời trình bày của nguyên đơn và biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An về tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn thì có căn cứ để xác định: Chị T và anh T trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, từ đó thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã lẫn nhau, không còn tình cảm, yêu thương, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau. Điều đó chứng tỏ các bên đã vi phạm về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng và kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được; đời sống chung của vợ chồng không tồn tại trên thực tế vì chị T và anh T đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay. Do đó, khả năng vợ chồng đoàn tụ không còn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T, xử cho chị T được ly hôn với anh T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh T không có con chung, nên hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Các đương sự không có con chung, nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005181 ngày 28 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An. Chị Thanh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS H. Nghi Lộc;
- UBND xã K;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hương Giang